

Số: 203/QĐ-CDN

Cà Mau, ngày 25 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp,
trình độ cao đẳng chính quy, đợt 02 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
VIỆT NAM – HÀN QUỐC CÀ MAU

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-CDN ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-CDN ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-CDN ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau ban hành Quy định về in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, chứng chỉ sơ cấp và chứng chỉ đào tạo;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 25 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chính quy, đợt 02 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho 85 học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau, cụ thể như sau: (có danh sách kèm theo)

TT	Ngành nghề đào tạo	Mã lớp	Trình độ đào tạo	Số lượng
A	Khóa 2024, niên khóa 2024-2026 (Trung cấp)			70
1	Chế biến và bảo quản thủy sản	K24-TC-CBT1	Trung cấp	17
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	K24- TC -CNT1	Trung cấp	21
3	Điện công nghiệp	K24- TC -DCN1	Trung cấp	13
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	K24- TC -KTL1	Trung cấp	12
5	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	K24- TC -VTL1	Trung cấp	07
B	Khóa 2023, niên khóa 2023-2026 (Cao đẳng)			04
6	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	K23-CD-VTL1	Cao đẳng	01
7	Công nghệ ô tô	K23-CD-CNO1	Cao đẳng	02
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	K23-CD-CNT1	Cao đẳng	01
C	Khóa 2023, niên khóa 2023-2025 (Trung cấp)			08
9	Chế biến và bảo quản thủy sản	K23-TC-CBT1	Trung cấp	03
10	Điện công nghiệp	K23- TC -DCN1	Trung cấp	02
11	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	K23- TC -VTL1	Trung cấp	02
12	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	K23- TC -KTL1	Trung cấp	01
D	Khóa 2022, niên khóa 2022-2024 (Trung cấp)			01
13	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	TK20-CNT-A1	Trung cấp	01
E	Khóa 2022, niên khóa 2022-2025 (Cao đẳng)			02
14	Công nghệ ô tô	CK08-CNO-A2	Cao đẳng	01
15	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	CK08-VTL-A1	Cao đẳng	01
Tổng số				85

Điều 2. Nhà Trường thực hiện quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau.

Điều 3. Trưởng/Phụ trách các đơn vị trực thuộc Trường và học sinh, sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website
- Group Zalo CVHT;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Từ Hoàng Ân



DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 203/QĐ-CDN ngày 25 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau)

STT	Mã HSSV	Mã lớp	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
01	K24TCCBT012	K24-TC-CBT1	Nguyễn Quốc Đại	Nam	17/06/2006	Tỉnh Cà Mau	3.20	Giỏi	
02	K24TCCBT031	K24-TC-CBT1	Nguyễn Chí Hiện	Nam	04/02/2009	Tỉnh Cà Mau	2.38	Trung bình	
03	K24TCCBT007	K24-TC-CBT1	Đinh Cẩm Hoa	Nữ	05/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.73	Khá	
04	K24TCCBT006	K24-TC-CBT1	Ngô Gia Hưng	Nam	18/08/2009	Tỉnh Cà Mau	2.35	Trung bình	
05	K24TCCBT014	K24-TC-CBT1	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	27/11/2009	Tỉnh Cà Mau	2.73	Khá	
06	K24TCCBT010	K24-TC-CBT1	Từ Hoàng Khang	Nam	11/08/2009	Tỉnh Cà Mau	2.67	Khá	
07	K24TCCBT034	K24-TC-CBT1	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	04/02/2009	Tỉnh Cà Mau	2.40	Trung bình	
08	K24TCCBT008	K24-TC-CBT1	Trần Đăng Khôi	Nam	23/10/2009	Tỉnh Cà Mau	2.62	Khá	
09	K24TCCBT001	K24-TC-CBT1	Phan Văn Khương	Nam	06/05/2006	Tỉnh Cà Mau	2.42	Trung bình	
10	K24TCCBT018	K24-TC-CBT1	Phạm Trung Kiên	Nam	04/04/2009	Tỉnh Cà Mau	2.51	Khá	
11	K24TCCBT009	K24-TC-CBT1	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	17/09/2006	Tỉnh Cà Mau	3.02	Giỏi	
12	K24TCCBT005	K24-TC-CBT1	Phạm Bích Ngân	Nữ	27/07/2009	Tỉnh Cà Mau	2.76	Khá	
13	K24TCCBT002	K24-TC-CBT1	Huỳnh Thị Mộng Nghi	Nữ	22/12/2003	Tỉnh Cà Mau	2.58	Khá	
14	K24TCCBT025	K24-TC-CBT1	Nguyễn Hoàng Nguyên	Nam	05/02/2009	Tỉnh Cà Mau	2.35	Trung bình	
15	K24TCCBT036	K24-TC-CBT1	Dương Minh Quốc	Nam	28/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.51	Khá	
16	K24TCCBT038	K24-TC-CBT1	Trần Trọng Sỹ	Nam	21/03/1995	Tỉnh Cà Mau	2.93	Khá	
17	K24TCCBT024	K24-TC-CBT1	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	18/09/2008	Tỉnh Cà Mau	2.56	Khá	
18	K24TCCNT015	K24-TC-CNT1	Dương Trần Liễu Biên	Nữ	31/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.21	Trung bình	
19	K24TCCNT014	K24-TC-CNT1	Cao Chí Đại	Nam	30/10/2009	Tỉnh Cà Mau	2.65	Khá	
20	K24TCCNT035	K24-TC-CNT1	Châu Chí Hậu	Nam	15/11/2008	Tỉnh Cà Mau	2.46	Trung bình	
21	K24TCCNT056	K24-TC-CNT1	Hồng Nguyễn Kha	Nam	25/09/2009	Tỉnh Cà Mau	2.61	Khá	
22	K24TCCNT045	K24-TC-CNT1	Nguyễn Việt Khải	Nam	21/10/2003	Tỉnh Cà Mau	3.63	Xuất sắc	
23	K24TCCNT025	K24-TC-CNT1	Nguyễn Vĩnh Khang	Nam	10/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.67	Khá	
24	K24TCCNT020	K24-TC-CNT1	Lê Ngọc Gia Linh	Nữ	09/12/2001	Tỉnh Cà Mau	3.65	Xuất sắc	
25	K24TCCNT028	K24-TC-CNT1	Hồ Hoài Nam	Nam	28/02/2008	Tỉnh Cà Mau	2.91	Khá	
26	K24TCCNT030	K24-TC-CNT1	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	05/05/2003	Tỉnh Cà Mau	3.77	Xuất sắc	
27	K24TCCNT013	K24-TC-CNT1	Lê Võ Hồng Nguyên	Nam	14/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.89	Khá	
28	K24TCCNT043	K24-TC-CNT1	Lâm Ngọc Nhớ	Nữ	30/11/2008	Tỉnh Cà Mau	2.91	Khá	
29	K24TCCNT032	K24-TC-CNT1	Dương Tiểu Phàm	Nam	10/03/2009	Tỉnh Cà Mau	2.63	Khá	
30	K24TCCNT031	K24-TC-CNT1	Lê Minh Phát	Nam	28/08/2009	Tỉnh Cà Mau	2.42	Trung bình	
31	K24TCCNT039	K24-TC-CNT1	Trần Thái Phú	Nam	06/07/2008	Tỉnh Cà Mau	3.35	Giỏi	
32	K24TCCNT033	K24-TC-CNT1	Lưu Thanh Phúc	Nam	07/06/2009	Tỉnh Cà Mau	3.05	Giỏi	
33	K24TCCNT009	K24-TC-CNT1	Phạm Minh Thường	Nam	23/09/2003	Tỉnh Cà Mau	3.53	Xuất sắc	
34	K24TCCNT003	K24-TC-CNT1	Trần Trọng Tín	Nam	20/06/2005	Tỉnh Cà Mau	3.12	Giỏi	
35	K24TCCNT054	K24-TC-CNT1	Nguyễn Hà Xuân Trúc	Nữ	07/01/2007	Tỉnh Cà Mau	2.65	Khá	
36	K24TCCNT051	K24-TC-CNT1	Lê Công Vinh	Nam	18/11/2009	Tỉnh Cà Mau	3.26	Giỏi	
37	K24TCCNT048	K24-TC-CNT1	Trần Như Ý	Nữ	05/02/2009	Tỉnh Cà Mau	2.51	Khá	
38	K24TCCNT041	K24-TC-CNT1	Trần Hạ Yên	Nữ	16/01/2009	Tỉnh Cà Mau	2.49	Trung bình	
39	K24TCDCN021	K24-TC-DCN1	Tạ Hoàng Gia An	Nam	12/02/2009	Tỉnh Cà Mau	2.79	Khá	
40	K24TCDCN026	K24-TC-DCN1	Nguyễn Dương Đức Bình	Nam	24/11/2008	Tỉnh Cà Mau	3.12	Giỏi	
41	K24TCDCN031	K24-TC-DCN1	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	15/07/2009	Tỉnh Cà Mau	3.39	Giỏi	
42	K24TCDCN009	K24-TC-DCN1	Hồ Văn Đầu	Nam	04/10/2009	Tỉnh Cà Mau	3.39	Giỏi	
43	K24TCDCN004	K24-TC-DCN1	Lư Hoàng Diệu	Nam	10/10/1988	Tỉnh Cà Mau	3.04	Giỏi	
44	K24TCDCN002	K24-TC-DCN1	Phạm Đào Quốc Dương	Nam	06/09/2008	Tỉnh Cà Mau	3.04	Giỏi	
45	K24TCDCN018	K24-TC-DCN1	Nguyễn Vũ Duy	Nam	17/10/2006	Tỉnh Cà Mau	2.89	Khá	
46	K24TCDCN025	K24-TC-DCN1	Trần Quốc Khải	Nam	10/07/2009	Tỉnh Cà Mau	2.67	Khá	
47	K24TCDCN012	K24-TC-DCN1	Hà Thiên Phú	Nam	06/01/2008	Tỉnh Cà Mau	2.53	Khá	
48	K24TCDCN013	K24-TC-DCN1	Lê Quốc Rìl	Nam	13/01/2009	Tỉnh Cà Mau	2.40	Trung bình	
49	K24TCDCN015	K24-TC-DCN1	Đặng Huỳnh Trọng Sỹ	Nam	09/09/2008	Tỉnh Cà Mau	2.88	Khá	
50	K24TCDCN034	K24-TC-DCN1	Phạm Thế Văn	Nam	14/05/2007	Tỉnh Cà Mau	2.67	Khá	
51	K24TCDCN005	K24-TC-DCN1	Nguyễn Bình Yên	Nam	25/07/2006	Tỉnh Cà Mau	2.96	Khá	
52	K24TCKTL012	K24-TC-KTL1	Trần Khánh Bằng	Nam	05/11/2005	Tỉnh Cà Mau	3.20	Giỏi	

TT	Mã HSSV	Mã lớp	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
53	K24TCDCN045	K24-TC-KTL1	Phạm Công Danh	Nam	19/11/2005	Tỉnh Cà Mau	2.66	Khá	
54	K24TCKTL023	K24-TC-KTL1	Lâm Nhựt Duy	Nam	23/06/2008	Tỉnh Cà Mau	2.89	Khá	
55	K24TCKTL043	K24-TC-KTL1	Hồ Văn Hiền	Nam	09/11/2009	Tỉnh Cà Mau	2.38	Trung bình	
56	K24TCKTL039	K24-TC-KTL1	Nguyễn Trần Bảo Khanh	Nam	14/01/2009	Tỉnh Cà Mau	3.05	Giỏi	
57	K24TCKTL019	K24-TC-KTL1	Ngô Gia Lạc	Nam	05/01/2009	Tỉnh Cà Mau	2.56	Khá	
58	K24TCKTL027	K24-TC-KTL1	Trần Phú Nghiêm	Nam	19/09/2009	Tỉnh Cà Mau	2.59	Khá	
59	K24TCKTL011	K24-TC-KTL1	Trần Hoàng Nhà	Nam	01/02/2006	Tỉnh Cà Mau	3.11	Giỏi	
60	K24TCKTL025	K24-TC-KTL1	Lưu Đại Phú	Nam	21/08/2002	Tỉnh Cà Mau	3.08	Giỏi	
61	K24TCKTL046	K24-TC-KTL1	Phan Văn Tháo	Nam	01/01/1990	Tỉnh Cà Mau	2.97	Khá	
62	K24TCKTL005	K24-TC-KTL1	Lê Hoài Thương	Nam	17/09/2001	Tỉnh Cà Mau	3.62	Xuất sắc	
63	K24TCKTL017	K24-TC-KTL1	Trần Thái Tỷ	Nam	10/08/2009	Tỉnh Cà Mau	2.44	Trung bình	
64	K24TCVTL001	K24-TC-VTL1	Lâm Văn Bi	Nam	20/09/2005	Tỉnh Cà Mau	3.65	Xuất sắc	
65	K24TCVTL004	K24-TC-VTL1	Ngô Nhật Duy	Nam	10/01/2002	Tỉnh Cà Mau	3.18	Giỏi	
66	K24TCVTL041	K24-TC-VTL1	Trần Gia Huy	Nam	26/01/2008	Tỉnh Cà Mau	2.63	Khá	
67	K24TCVTL014	K24-TC-VTL1	Nguyễn Trọng Nguyễn	Nam	06/04/2005	Tỉnh Cà Mau	2.47	Trung bình	
68	K24TCVTL017	K24-TC-VTL1	Nguyễn Phước Thiện	Nam	08/04/2009	Tỉnh Cà Mau	3.30	Giỏi	
69	K24TCVTL051	K24-TC-VTL1	Lê Chí Tinh	Nam	21/08/2009	Tỉnh Cà Mau	3.35	Giỏi	
70	K24TCVTL010	K24-TC-VTL1	Lê Đức Trọng	Nam	12/12/2009	Tỉnh Cà Mau	2.32	Trung bình	
71	K23CDVTL029	K23-CD-VTL1	Trương Phúc Khang	Nam	10/05/2003	Tỉnh Cà Mau	2.48	Trung bình	
72	K23CDCNO064	K23-CD-CNO1	Nguyễn Quốc Nam	Nam	15/02/2005	Tỉnh Cà Mau	2.29	Trung bình	
73	K23CDCNO015	K23-CD-CNO1	Trương Hồ Kết	Nam	18/09/2004	Tỉnh Cà Mau	2.32	Trung bình	
74	K23CDCNT001	K23-CD-CNT	Trương Nhật Trường	Nam	19/06/2004	Tỉnh Cà Mau	2.05	Trung bình	
75	K23TCCBT037	K23-TC-CBT1	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	16/10/2008	Tỉnh Cà Mau	3.12	Giỏi	
76	K23TCCBT046	K23-TC-CBT1	Nguyễn Gia Khiêm	Nam	13/03/2007	Tỉnh Cà Mau	2.43	Trung bình	
77	K23TCCBT013	K23-TC-CBT1	Nguyễn Gia Nghi	Nam	01/09/2006	Tỉnh Cà Mau	2.62	Khá	
78	K23TCDCN025	K23-TC-DCN1	Nguyễn Duy Anh	Nam	19/07/2008	Tỉnh Cà Mau	2.48	Trung bình	
79	K23TCDCN007	K23-TC-DCN1	Nhâm Minh Thuận	Nam	25/09/2008	Tỉnh Kiên Giang	2.45	Trung bình	
80	K23TCVTL028	K23-TC-VTL1	Hồ Gia Chấn	Nam	17/02/2008	Tỉnh Cà Mau	2.54	Khá	
81	K23TCVTL020	K23-TC-VTL1	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nam	21/11/2008	Tỉnh Cà Mau	2.80	Khá	
82	K23TCKTL042	K23-TC-KTL1	Trần Đăng Khôi	Nam	19/03/2008	Tỉnh Cà Mau	2.82	Khá	
83	TK20CNT040	TK20-CNT-A1	Lê Chí Vĩ	Nam	17/05/2007	Tỉnh Cà Mau	2.64	Khá	
84	CK08CNO107	CK08-CNO-A2	Trần Thanh Lộc	Nam	24/11/2004	Tỉnh Cà Mau	2.44	Trung bình	
85	CK08VTL038	CK08-VTL-A2	Hà Hữu Tấn	Nam	11/11/2004	Tỉnh Cà Mau	2.45	Trung bình	

Danh sách có: 85 học sinh, sinh viên, trong đó xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc: 6; Giỏi: 19; Khá: 37; Trung bình: 23.

- Chế biến và bảo quản thủy sản: Trình độ Cao đẳng 0 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 20 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 70%.
- Điện công nghiệp: Trình độ Cao đẳng 0 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 15 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 80%.
- Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: Trình độ Cao đẳng 0 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 13 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 76.92%.
- Công nghệ ô tô: Trình độ Cao đẳng 3 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 0 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%.
- Công nghệ thông tin (UDPM): Trình độ Cao đẳng 1 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 22 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 63.64%.
- Cơ điện tử: Trình độ Cao đẳng 0 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 0 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%.
- Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh: Trình độ Cao đẳng 2 SV, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 0%; Trình độ Trung cấp 9 HS, tỷ lệ tốt nghiệp khá, giỏi 66.67%.